

# MỘT SỐ YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

VŨ NGỌC ĐỨC\*

**Abstract:** In the context of teaching innovation for Language Arts and Literature according to approach of competency as today, teachers should have innovative thinking in teaching the writing texts in general and the social debate in particular. Therefore, this article discusses some basic orientation to innovate the teaching methods of the social debate to enhance the quality of teaching the social debate at high schools. Based on this orientation, teachers should be proactive, flexible to choose the appropriate level for each lesson and student.

**Keywords:** Language Arts, Literature.

**T**rong số các kiểu văn bản mà học sinh (HS) được học trong phân môn *Làm văn* của chương trình *Ngữ văn ở trung học phổ thông (THPT)*, văn nghị luận có vị trí quan trọng đặc biệt trong việc phát triển tư duy, khả năng tự nhận định đánh giá, trình bày vấn đề một cách thuyết phục. Nghị luận ở trường phổ thông thường có hai dạng: *nghị luận văn học* và *nghị luận xã hội* (NLXH). Nếu nghị luận văn học giúp HS rèn luyện tư duy nghị luận về tác phẩm hay nhận định văn học thì NLXH giúp các em phát triển tư duy về những vấn đề, hiện tượng xã hội, hoặc một tư tưởng đạo lí mang ý nghĩa xã hội. Đây là một “kênh” rất quan trọng trong việc giáo dục nhân cách cho HS.

Bài viết này đề cập một số yêu cầu trong dạy học NLXH nhằm nâng cao chất lượng dạy học theo tinh thần đổi mới.

## 1. Dạy học NLXH theo hướng tích hợp

Chương trình *Ngữ văn THPT* đã khẳng định *lấy quan điểm tích hợp làm nguyên tắc chủ đạo tổ chức nội dung chương trình, biên soạn SGK và lựa chọn phương pháp giảng dạy*. Với đặc trưng của mình, làm văn NLXH cho phép việc thực hiện tích hợp như một nhu cầu tự thân. Bởi lẽ, vấn đề xã hội là phạm trù phức tạp, tồn tại với nhiều mối quan hệ, nhiều phương diện trong đời sống. Việc thực hành nghị luận về các vấn đề xã hội đòi hỏi phải huy động một cách tổng lực nhiều kiến thức ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các kiến thức khoa học xã hội như: lịch sử, địa lí, chính trị, đạo đức, văn hóa, tôn giáo... Các kiến thức này cần phải mang tính cập nhật và gắn chặt với thực tiễn đời sống. Mặt khác, việc tạo lập các văn bản làm văn phải sử dụng ngôn ngữ làm công cụ, đòi hỏi ở HS những kiến thức và kĩ năng về thực hành văn bản tiếng Việt mà phân môn *Tiếng Việt*

đáp ứng. Bên cạnh đó, để tư tưởng bàn luận được sâu sắc, thấu tình, HS cần có những chiêm nghiệm về các vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học mà phân môn *Độc văn* đáp ứng.

Do vậy, làm văn NLXH huy động một cách tổng lực cả kiến thức - kĩ năng liên môn và nội môn. Tích hợp trong dạy học làm văn NLXH vừa là sự phối hợp các kiến thức, kĩ năng của phân môn *Tiếng Việt* và *Độc văn*; vừa là sự tích hợp liên ngành để tạo ra một “phông” văn hóa cho HS. HS cần vận dụng tổng hợp tất cả những kiến thức nội môn và liên môn cùng với vốn sống, vốn kinh nghiệm của bản thân để làm văn NLXH.

Dạy học làm văn NLXH theo hướng tích hợp là việc tổ chức nội dung dạy học của giáo viên (GV) sao cho HS có thể huy động nội dung, kiến thức, kĩ năng nội môn và liên môn nhằm giải quyết được các vấn đề xã hội đặt ra trong hoạt động học tập và thực tiễn, thông qua đó lại hình thành kiến thức, kĩ năng mới, từ đó phát triển được những năng lực cần thiết cho HS. Để dạy học làm văn NLXH là theo hướng tích hợp, GV cần hướng dẫn HS huy động kiến thức để làm sáng tỏ vấn đề xã hội đặt ra theo những câu hỏi gợi mở tư duy tích hợp. Ví dụ như: - Để giải quyết được vấn đề này, em cần huy động những kiến thức nào? - Em sẽ sử dụng tư liệu dân chúng thuộc lĩnh vực nào? - Hãy xác định phạm vi dẫn chứng cho vấn đề; - Hãy huy động kiến thức thuộc lĩnh vực A/B/C để minh họa cho vấn đề xã hội đang xét?

GV cũng có thể tích hợp làm văn NLXH khi dạy *tiếng Việt* hay *đọc văn* bằng cách tạo ra các câu hỏi có vấn đề. Ví dụ: - Từ những yêu cầu về sử dụng tiếng

\* Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn - Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Việt, suy nghĩ về thực trạng sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay (bài *Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt*, **Ngữ văn 10**, tập 2); - Hãy viết một đoạn văn bản về ý thức bảo vệ môi trường của người dân địa phương. Trong đó có sử dụng kiểu câu có khởi ngữ hoặc có trạng ngữ chỉ tình huống (bài *Thực hành sử dụng một số kiểu câu trong văn bản*, **Ngữ văn 11**, tập 1); - Từ quan điểm sống trong bài thơ “*Vội vàng*” (Xuân Diệu), nghĩ về lí tưởng sống của thanh niên trong thời đại ngày nay (bài *Vội vàng*, **Ngữ văn 11**, tập 2).

## **2. Dạy học NLXH gắn với thực tế đời sống, để NLXH trở thành nhu cầu tự thân của HS**

Trong văn NLXH, vấn đề xã hội là sản phẩm của tư duy thực tiễn, là quá trình khái quát hóa nhiều sự việc hiện tượng trong đời sống xã hội thành những quy luật nhận thức, những nhận định, chân lí, những trường hợp điển hình làm chủ đề, đề tài cho hoạt động nhận thức của chủ thể người viết. Chính thực tế xã hội là nguồn gốc, động lực và mục tiêu của hoạt động làm văn NLXH. Vì vậy, không thể dạy học NLXH khi các hoạt động hình thành kiến thức - kĩ năng - thái độ cho HS thoát li thực tế. Mục tiêu của nguyên tắc này là làm cho NLXH trở thành nhu cầu tư duy thường xuyên, cần thiết và tự giác của HS, tức là NLXH cần trở thành nhu cầu tư duy tự thân của HS trong học tập và lao động suốt đời. Dạy học NLXH gắn với thực tế đời sống, vì thế sẽ là cơ sở trực tiếp để hình thành và phát triển năng lực nhận thức và đánh giá thực tế xã hội cho các em. Năng lực này giúp bài làm văn của các em có những luận cứ sâu sắc và thuyết phục, có những tư tưởng, những đối thoại giàu giá trị thực tiễn. Từ đó, các em sẽ tự tin và chủ động tham gia vào đời sống xã hội với tư cách là một người công dân, một người lao động chân chính.

Về phương hướng dạy học, dạy học NLXH gắn với thực tế đời sống cần được hiểu là nguyên tắc bao trùm và xuyên suốt tất cả các khâu của quá trình dạy học: dạy học lí thuyết, rèn luyện thực hành, ra đề kiểm tra đánh giá, chấm và trả bài. Cụ thể: - *Trong việc tổ chức dạy học làm văn NLXH*: + Từ các luận điểm nghị luận liên hệ đến các vấn đề, hiện tượng, nhân vật xã hội có liên quan; + Từ nhiều vấn đề, hiện tượng xã hội, khái quát thành luận điểm nghị luận phản ánh được quy luật hình thành, tồn tại và phát triển của các hiện tượng, vấn đề xã hội ấy; - *Trong việc kiểm tra và đánh giá*: - Đề văn cần gắn liền với thực tế xã hội, mang tính thời sự sâu sắc; - Quán triệt thái độ tôn trọng thực tiễn như một phương pháp làm bài. Đó là yêu cầu viết khách quan, trung thực và đánh giá thực tế một cách đúng đắn. Đây cũng là một tiêu chuẩn để GV đánh giá bài viết, đánh giá tư tưởng, thái độ của HS.

## **3. Dạy học NLXH theo hướng tích cực hóa hoạt động của HS**

Trong quá trình dạy học làm văn NLXH, để phát huy tính tích cực trong hoạt động nhận thức của HS thì quá trình dạy học phải diễn biến sao cho:

- HS được đặt ở vị trí chủ thể, tự giác, tích cực, sáng tạo trong hoạt động nhận thức các vấn đề xã hội của bản thân. GV cần tạo điều kiện cho các em được nêu quan điểm, chính kiến về vấn đề xã hội trước tập thể. Ý kiến ấy sẽ được bàn luận, đồng tình, bổ sung hay phản biện bởi chính tập thể lớp học, sau đó mới là vai trò định hướng của GV. Để làm được điều này, vấn đề hứng thú có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Môi trường giao tiếp sư phạm dân chủ, thân thiện, không định kiến sẽ quyết định việc tạo và duy trì hứng thú. Bên cạnh đó, để phát huy tính tự giác, tích cực, sáng tạo của HS, GV cần tạo được nhu cầu giao tiếp ở các em. Bởi vậy, cái khó của người GV khi dạy học làm văn NLXH là ở chỗ phải tạo ra được những tình huống giao tiếp về vấn đề xã hội sao cho hấp dẫn, lôi cuốn, tạo được nhu cầu giao tiếp để phát huy tính tích cực và chủ động của HS.

- Quá trình dạy học phải dựa trên sự nghiên cứu những quan niệm, kiến thức xã hội sẵn có của người đọc; khai thác những thuận lợi, đồng thời nghiên cứu kĩ những chướng ngại về tư tưởng, về tầm đón nhận các vấn đề xã hội của người học để có phương hướng dạy học phù hợp. Theo đó, GV cần lựa chọn vấn đề xã hội trong dạy học làm văn NLXH sao cho phù hợp với chủ thể người học, không vượt quá tầm nhận thức của tâm lí lứa tuổi, không quá xa lạ so với “phông” kiến thức sẵn có của HS THPT.

- Mục đích của dạy học NLXH không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức, kĩ năng, kĩ xảo làm văn mà còn phải dạy cho HS cách học, cách tự học, tự hoạt động nhận thức nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và xã hội. Bởi vậy, để phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong dạy học làm văn NLXH, GV có những định hướng giúp HS tự học, tự trải nghiệm thực tế xã hội nhằm phát triển các năng lực của bản thân.

- Tiết dạy cần được đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, áp dụng các kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS trong quá trình dạy học NLXH. Bên cạnh đó, cần có sự đổi mới trong cách đánh giá bài làm văn NLXH của HS một cách khách quan, tế nhị, tôn trọng và khuyến khích; tránh kiểu đánh giá bài làm văn một cách thô bạo, bi quan, hủy hoại niềm tin và hứng thú học tập của HS.

#### 4. Dạy học NLXH theo hướng tăng cường tính thực hành

Làm văn là khâu thực hành thực hành tổng hợp ở các mức độ từ thấp đến cao, từ bộ phận tới tổng hợp. Kết quả học tập phân môn này là căn cứ chủ yếu để đánh giá năng lực Ngữ văn của HS trong nhà trường. Thực tế cho thấy, HS không thể viết được những bài làm văn dung và hay nếu không nắm vững lí thuyết. Cần phải hình thành được lí thuyết làm văn cho từng kiểu bài thì việc thực hành - luyện tập mới có định hướng. Tuy vậy, đánh giá năng lực học văn, làm văn là đánh giá trên khâu thực hành viết văn bản, chứ không phải là đánh giá khả năng ghi nhớ và liệt kê lí thuyết làm văn. Lí thuyết chỉ là công cụ, mục đích của dạy học làm văn là giúp HS thực hành tạo lập văn bản giao tiếp theo đề tài giao tiếp cụ thể. Hơn nữa, thực tiễn bài làm văn của HS (đặc biệt là các HS khá, giỏi) đa dạng và sáng tạo hơn nhiều so với khuôn mẫu lí thuyết đề ra. Năng lực sáng tạo này cần được định hướng và khuyến khích trong hoạt động thực hành làm văn.

Muốn tăng cường tính thực hành của một giờ dạy học làm văn cần xác định hệ thống năng lực và kĩ năng làm văn cho HS trong từng bài học cụ thể. Tương ứng với đó là hệ thống bài tập thực hành phù hợp. Hệ thống bài tập thực hành cần được sắp xếp từ dễ đến khó, từ yêu cầu cụ thể đến yêu cầu phức hợp, từ vận dụng năng lực độc lập đến việc phối kết hợp nhiều năng lực, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp và lôi cuốn hứng thú thực hành của mọi đối tượng HS. Hệ thống bài tập thực hành tương ứng với hệ thống năng lực cần được công bố công khai với học sinh trước mỗi tuần học, kì học để học sinh chủ động hơn trong quá trình học tập.

Ví dụ, bài học *Thao tác lập luận bình luận*: đây là bài dạy học làm văn nghị luận nói chung, chúng tôi chỉ xét phần bài tập bình luận về vấn đề xã hội trong **Ngữ văn 11**, tập 2. Có thể mô tả phần thực hành như sau:

- *Các năng lực cần rèn luyện cho HS*: + Nhận diện vấn đề được bình luận trong đoạn văn NLXH hoặc được mã hóa trong một đề bài NLXH cụ thể; + Hợp tác để đưa ra ý tưởng bình luận cho một vấn đề xã hội; + Giao tiếp ngôn ngữ để trình bày vấn đề, viết đoạn văn bàn luận xã hội; + Nhận thức và đánh giá thực tiễn xã hội trong bàn luận để thuyết phục người đọc, người nghe tán đồng với luận điểm.

- *HS rèn luyện các năng lực trên thông qua hệ thống bài tập theo các dạng sau*: + Đoạn trích A (có thể sử dụng đoạn trích trong SGK Ngữ văn 11, tập 2, trang 13) có sử dụng thao tác bình luận không? Căn cứ vào đâu để anh (chị) có kết luận ấy? + Nhận xét về

cách triển khai lập luận bình luận trong đoạn trích B (B là đoạn trích bình luận về vấn đề xã hội). Anh (chị) có thể bổ sung thêm điều gì về vấn đề đó? + Hãy xây dựng một lập luận bình luận để nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng, vấn đề đang được quan tâm trong nhà trường (hoặc trong đời sống) hiện nay.

Một khi hệ thống bài tập thực hành như trên được minh định rõ ràng thì hoạt động thực hành sẽ diễn ra logic, đúng hướng và phát huy tác dụng. GV có thể sử dụng hệ thống bài tập thực hành để dạy học trên lớp, để kiểm tra, đánh giá hoặc làm định hướng gợi ý cho HS tự học ở nhà...

Dạy học NLXH theo nguyên tắc tăng cường tính thực hành cũng yêu cầu tuyệt đối tránh hiện tượng dạy học làm văn theo kiểu “đọc chép”, “học thuộc” theo mẫu, tủ đề. Đây là cách dạy học phi sư phạm, hủy hoại dần tư duy và năng lực thực hành của HS.

Một sự nhìn nhận đúng đắn và đầy đủ về vai trò của thực hành trong dạy học làm văn sẽ giúp GV xác định được phương pháp dạy học phù hợp và có hiệu quả, khắc phục được tình trạng dạy học làm văn một cách hàn lâm, trừu tượng, nặng nề và khô khan. Thay vào đó là những giờ học lí thuyết thông qua thực hành - luyện tập để khắc sâu và mở rộng phạm vi lí thuyết.

\* \* \*

Nhìn chung, trong bối cảnh đổi mới dạy học *Ngữ văn* theo hướng tiếp cận năng lực người học như hiện nay, dạy học làm văn nói chung, làm văn NLXH cần bắt kịp với xu hướng này. Trên đây là những yêu cầu nhằm đổi mới phương pháp dạy học NLXH để đáp ứng mục tiêu hình thành và phát triển năng lực của HS. Trên cơ sở những yêu cầu này, GV chủ động, linh hoạt lựa chọn những hình thức và phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng nội dung bài học, với từng đối tượng HS. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn**. NXB Giáo dục, H. 2006.
2. Bộ GD-ĐT. *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn, cấp trung học phổ thông*. H. 2014.
3. Bộ GD-ĐT. *Tài liệu hội thảo Đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông*. Hà Nội, tháng 4/2014.
4. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường. **Lí luận dạy học hiện đại**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2014.
5. Nguyễn Quốc Siêu. **Kĩ năng làm văn nghị luận ở phổ thông**. NXB Giáo dục, H, 2005.
6. Thái Duy Tuyên. **Giáo dục học hiện đại - những nội dung cơ bản**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.